

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Đức Lâm.
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa nguyên đơn (chị Nguyễn Ánh T) rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình, bị đơn (anh Nguyễn Quang Đ) rút toàn bộ yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 244; điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 250/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp chia tài sản sau ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ánh T– sinh năm 1973.

HKTT: Tổ 54, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh Ng – Luật sư văn phòng Luật sư X, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1981); Trú tại: thôn Tuấn Lê, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Đình H – Luật sư văn phòng Luật sư Ng, đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1967

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963
 3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957
 4. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958
 5. Ông Tạ Văn K, sinh năm 1965
 6. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1957(vợ ông Trần Như B)
 7. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1961
 8. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1958
 9. Bà Văn Thị Th, sinh năm (vợ của ông Nguyễn Văn T)
 10. Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1986 (con bà Nguyễn Thị D)
- Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

11. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957

12. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

13. Bà Nguyễn Minh Ng, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 28, đường H, Khu 5, Thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

14. Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 262, đường C, xóm Th, xã U, huyện Đ, thành phố H.

15. Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh B, do Chủ tịch UBND xã H đại diện.

16. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh B, do Chủ tịch UBND huyện H đại diện.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Ánh T và anh Nguyễn Quang Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc rút yêu cầu khởi kiện. Trả lại cho chị Nguyễn Ánh T 17.600.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm nghìn ®ảng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số AA/2017/0001819 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Trả lại cho anh Nguyễn Quang Đ 6.370.000đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số AA/2018/0001362 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Xuân Toàn